

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	12,023,957	3,410,343	28.36
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	775,904	58,120	7.49
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	926,972	21,002	2.27
3	Thu bổ sung	9,152,113	3,331,221	36.4
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4,389,200	1,678,780	38.25
	- Bổ sung có mục tiêu	4,762,913	1,652,441	34.69
4	Thu chuyển nguồn	1,168,968		
II	TỔNG SỐ CHI	12,023,957	4,524,405	37.6
1	Chi đầu tư phát triển	5,443,075	2,503,890	46
2	Chi thường xuyên	6,580,882	2,020,515	30.7
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.